

SẮP XẾP CHỖ NGỒI VÀ CHIA NHÓM HỌC TẬP CHO HỌC SINH TIỂU HỌC - ĐƠN GIẢN MÀ HIỆU QUẢ

PHẠM VĂN HÙNG
HUỲNH THỊ LỆ TRANG

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, Phân hiệu Ninh Thuận

Nhận bài ngày 12/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 26/8/2026.

Abstract

Classroom organization through appropriate seating arrangements, group formation, and collaborative learning plays an important role in primary education. These practices provide a solid foundation for developing students' self-confidence, self-management skills, and ability to respond appropriately and positively to situations in everyday life. They also teach students to share and take responsibility while fostering solidarity, interpersonal bonds, mutual care, and peer support in learning.

Keywords: Effectiveness, learning-group organization, primary school students, seating arrangements, simplicity.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường nói chung, bậc tiểu học nói riêng không chỉ là mối quan tâm của một cá nhân mà đó là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Đối với phương pháp giáo dục bậc tiểu học sẽ là tiền đề góp phần tạo ra những con người mới một cách có hệ thống và vững chắc. Trong xu hướng chung của sự đổi mới phương pháp dạy học đó, giáo viên (GV) không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là người tổ chức, định hướng cho học sinh (HS) hoạt động để các em huy động vốn hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân vào chiếm lĩnh tri thức mới. Vì vậy, HS cần phải phát huy năng lực tư duy, sáng tạo trong giao tiếp và có khả năng vận dụng những gì đã học vào thực tế cuộc sống. Để thực hiện được điều đó, HS tiểu học cần phải đạt được mức kiến thức tối thiểu của chương trình. Song những năm gần đây cho thấy, chất lượng giáo dục ở nhiều nơi còn nặng về thành tích, có một số tiêu cực xảy ra trong Ngành, trong từng trường học; hiện tượng HS ngồi nhầm lớp, HS “bị bỏ lại phía sau” vẫn còn tồn tại ở các trường thuộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số,... Trước thực trạng đó, nhiệm vụ của GV là cung cấp những kiến thức cho HS một cách toàn diện, bởi mỗi môn học đều góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho HS, cung cấp cho các em những tri thức cần thiết để phục vụ cho cuộc sống, học tập và sinh hoạt sao cho tốt nhất và có hiệu quả. Vì vậy, một lớp học có cách tổ chức lớp tốt sẽ là nơi mà tất cả HS đều được học, tham gia làm việc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình chung của giáo viên

Trong quá trình dạy học, có thể nói nhiều GV chưa có sự chú ý đúng mức tới việc làm thế nào để từng đối tượng HS nắm được chuẩn kiến thức tối thiểu của từng môn, từng bài học. Nguyên nhân là do GV phải dạy nhiều môn, kiêm thêm nhiều việc ở trường và ở nhà nên thời gian dành để nghiên cứu, tìm tòi nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng HS trong lớp còn hạn chế, đôi lúc GV đã quên hẳn đi những HS chưa hoàn thành của lớp mình. Do đó, cách dạy, cách tổ chức lớp học chưa thực sự lôi cuốn được sự tập trung chú ý nghe giảng, chưa phát huy được năng lực tư duy và sáng

Email: hung.phamvan@hcmuaf.edu.vn

tạo của HS. Từ đó dẫn đến tình trạng dạy học chưa đi vào trọng tâm, kiến thức còn tràn lan, dàn trải, HS chưa hoàn thành sẽ không hiểu được gì và nguy cơ “bị bỏ lại phía sau” nhiều hơn.

2.2. Tình hình chung của học sinh

Nhiều gia đình chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con em mình, khoán trắng trách nhiệm giáo dục cho nhà trường, chất lượng học tập của con em mình cho GV chủ nhiệm. Ở một số “vùng trũng” của ngành Giáo dục, nhiều phụ huynh còn có suy nghĩ cho con em học đến khi biết đọc, biết viết, biết tính toán là đủ...

Ở trường, nhiều em còn lơ là, chưa ý thức được nhiệm vụ học tập, chưa tập trung vào việc học, chưa chịu khó, tích cực tư duy suy nghĩ những vấn đề mà GV yêu cầu. Vì vậy, sau khi học xong bài, các em không nắm bắt được lượng kiến thức mà GV giảng, gần như không nhớ được gì. Không những thế, các em còn trông chờ, ỷ lại thầy cô và bạn bè. Các em chờ GV giảng và chép lại, sau đó học vẹt hay đợi những bạn khá, giỏi làm bài tập hoặc trả lời xong thì tranh thủ sao y bản chính. Bởi vậy, bản thân các em không hiểu mình học cái gì và áp dụng nó như thế nào. Trong khi đó một số khác lại hổng kiến thức ở lớp dưới, mất căn bản nên không theo kịp chương trình đang học. Kết quả là các em không đạt được yêu cầu tối thiểu mà chương trình đặt ra mà việc hổng kiến thức trở nên trầm trọng hơn.

Trong giờ học, một số em còn hay nói chuyện, chưa tập trung vào bài, có thái độ chán học, không thích tham gia các hoạt động. Một số em còn chưa biết hợp tác trong học nhóm, thụ động trong học tập, chủ yếu chỉ nghe và làm theo yêu cầu của GV, ít sáng tạo, tính tự giác chưa cao. Các em còn rụt rè, chưa quen với cách học cũng như chưa mạnh dạn trong việc bày tỏ ý kiến. GV thường mất thời gian để giải quyết vấn đề HS bị sai phạm trong giờ học, dẫn đến thời gian giảng dạy không đảm bảo. Vì vậy, để giúp HS không còn làm việc riêng, tập trung trong giờ học, tích cực tham gia hoạt động, tăng khả năng hợp tác nhóm, góp phần giúp các em chủ động và mạnh dạn học tốt các môn học, GV cần thực hiện cách thức tổ chức lớp học thông qua việc sắp xếp chỗ ngồi và chia nhóm, tổ chức học nhóm cho HS của lớp mình phụ trách.

2.3. Sắp xếp chỗ ngồi

Cứ vào đầu năm học, GV chủ nhiệm lại bắt đầu sắp xếp chỗ ngồi cho HS theo cách thức của mình bởi trong dạy học có quy định chặt chẽ về nội dung, chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng,... dạy học nhưng không có hướng dẫn hoặc qui định nào về việc sắp xếp chỗ ngồi cho HS nên việc sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi cho HS chủ yếu phụ thuộc vào cách sắp xếp của GV chủ nhiệm hoặc định hướng của nhà trường (Nguyễn Văn Đông, 2015). Đây được xem là cách thức chủ chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Bởi nếu GV biết cách sắp xếp chỗ ngồi hợp lý sẽ giúp cho tất cả HS đều tích cực tham gia học tập. Qua đó cũng giúp GV nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lý từng em để chia nhóm và tổ chức học nhóm đạt hiệu quả.

Khi nhận lớp, việc đầu tiên của GV là bố trí HS ngồi tạm thời theo tiêu chí cứ mỗi bàn (bàn đôi) sẽ là 1 HS nam và 1 HS nữ theo đường đích dắc. Việc sắp xếp chỗ ngồi như vậy sẽ tránh được trường hợp các em nói chuyện riêng hoặc làm việc riêng không chú ý vào bài học. Sau đó, GV tiếp tục phân loại HS. Tiêu chí phân loại là căn cứ vào kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, dựa vào khảo sát chất lượng đầu năm kết hợp với kết quả năm học trước của lớp mình để phân loại theo các mức: Hoàn thành tốt - Hoàn thành - Chưa hoàn thành. Sau đó tiếp tục phân loại HS chưa hoàn thành theo các mức: HS mất căn bản ở lớp dưới có nguy cơ tái mù, HS có khả năng học được nhưng lười học, ham chơi, gia đình ít quan tâm. Sau khi đã phân loại xong, tiếp đến GV sẽ xếp chỗ ngồi chính thức: cụ thể cứ mỗi bàn là 1 HS hoàn thành tốt hoặc 1 HS hoàn thành sẽ ngồi chung với 1 HS chưa hoàn thành. Căn cứ chủ yếu vào kết quả sau khi khảo sát đầu năm, GV phân đều số lượng HS về các tổ sao cho phù hợp.

Ví dụ: Sĩ số 25 em trong một lớp. Qua khảo sát đầu năm có 7 HS hoàn thành tốt, 12 HS hoàn thành, 6 HS chưa hoàn thành được chia đều về 3 tổ.

Để các em tiếp nhận kiến thức một cách tốt nhất, tránh ảnh hưởng một số tác nhân từ môi trường

xung quanh, GV thường xuyên thay đổi chéo vị trí chỗ ngồi giữa các tổ. Cứ thay đổi xoay vòng theo chiều kim đồng hồ theo từng tuần.

Ví dụ: Tuần thứ nhất, các tổ ngồi như lúc ban đầu GV đã phân nhưng sang tuần thứ hai, các tổ sẽ thay đổi như sau: tổ 1 sẽ ngồi ở tổ 2, tổ 2 sẽ ngồi ở tổ 3, tổ 3 sẽ ngồi ở tổ 1.

Tiếp đến, GV tiến hành kiểm tra tất cả đồ dùng học tập của HS, nhất là quan tâm đến đồ dùng học tập của các em chưa hoàn thành. Mặt khác, GV lưu ý hướng dẫn cả lớp cách trình bày, sắp xếp đồ dùng dưới bàn sao cho khoa học. Thực hiện thường xuyên trong vài tuần đầu của năm học, HS sẽ có thói quen sắp xếp ngăn nắp mà không phải loay hoay tìm kiếm khi phải chuyển sang học tiết khác. Qua đó rèn cho các em tính cẩn thận, biết sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.

Ví dụ: Hướng dẫn các em sắp xếp sách, vở theo thứ tự dựa trên thời khóa biểu, sách để một bên, vở để một bên. Môn nào học trước để trên, môn nào học sau để dưới. Môn nào học xong được cho vào cặp.

Khi chỗ ngồi tạm thời được ổn định và đã hướng dẫn sắp xếp đồ dùng, việc làm tiếp theo của GV là giới thiệu các môn học, các loại sách của chương trình và sách tham khảo cho HS nắm bắt. Đồng thời kết hợp tổ chức chia nhóm, học theo nhóm để rèn cho HS kĩ năng biết hợp tác và cùng nhau chia sẻ kiến thức.

2.4. Chia nhóm và tổ chức học nhóm

Nhóm học tập rất cần thiết trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Khi học theo nhóm, các em được chia sẻ ý kiến cho nhau, hỗ trợ giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ nhằm phát triển năng lực và phẩm chất, hoàn thiện bản thân trong quá trình học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Các nhóm có thể được sắp xếp theo nhiều tiêu chí, GV thường sắp xếp các nhóm theo trình độ nhận thức và giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ của nhóm đó hoặc sắp xếp các em có những khả năng sở trường khác nhau vào một nhóm để hỗ trợ cho nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Chia nhóm ngẫu nhiên hoặc có chủ định, GV có thể giao cùng một nhiệm vụ cho các nhóm hoặc giao nhiệm vụ khác nhau cho mỗi nhóm. Việc tổ chức học nhóm được áp dụng ở rất nhiều bộ môn nhưng cũng phải tùy theo nội dung yêu cầu của từng bài, từng phần mà áp dụng thực hiện cho hợp lý. Không phải bài nào GV cũng áp dụng thường xuyên giống nhau. Chẳng hạn môn Tập đọc có thể bài này áp dụng ở phần tìm hiểu bài nhưng bài khác lại áp dụng ở phần luyện đọc. Cái chính là phải biết điều khiển khéo léo để lớp thực hiện đạt kết quả. Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội trao đổi, trình bày ý kiến, lắng nghe và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đọc hiểu và thực hiện nhiệm vụ học tập (Lê Thị Phương Nga, Đặng Kim Nga, 2007).

Ví dụ: Bài “*Bốn anh tài*” (Tập đọc-Tiếng Việt 4) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Yêu cầu nội dung: Giúp HS cảm nhận được sự ca ngợi sức khỏe, tài năng và tinh thần đoàn kết của anh em Cầu Khây. GV đưa phần học nhóm vào phần tìm hiểu bài. Sau khi cho HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1 sách giáo khoa (SGK). Gọi HS đọc đoạn 2 trao đổi nêu ý kiến. GV cho HS thảo luận nhóm đôi với câu hỏi: Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh? Các nhóm tự trao đổi, lựa chọn, thống nhất cách trả lời tốt nhất để ghi vào phiếu học tập (dựa vào nội dung của bài trong SGK), HS nộp phiếu trả lời cho GV và như vậy tất cả các em đều được trình bày ý kiến của mình.

Thông thường vào đầu năm học, những HS đọc yếu, đánh vần thật lâu với những từ khó, khả năng đọc trôi chảy, cảm thụ còn hạn chế thì GV phải có kế hoạch dạy riêng cho em đó. Ví dụ: Trong tiết Tập đọc, GV vẫn dạy bình thường, đến phần luyện đọc, GV vẫn gọi em đó và hướng dẫn em đọc âm, vần, ghép tiếng dần dần HS đọc được và nâng cao dần lên. Trong phần tìm hiểu bài GV cũng cho HS chưa hoàn thành tham gia bình thường nhưng chỉ hỏi những câu dễ và gần gũi để các em trả lời được. GV thường sắp xếp các nhóm của lớp mình theo 2 nhóm: nhóm ngẫu nhiên hoặc theo nhóm có cùng trình độ như sau:

2.4.1. Chia nhóm theo ngẫu nhiên

Chia ngẫu nhiên là cách chia không có sự phân biệt giữa các đối tượng HS, mọi HS đều phải hoạt động để cùng giải quyết một vấn đề, cùng chiếm lĩnh tri thức và cùng học hỏi lẫn nhau. Các em sẽ được lưu chuyển luân phiên trong buổi học, được học hỏi kiến thức từ các bạn. Có thể chia nhóm theo cách

đếm số hoặc biểu tượng hoa, quả, các con vật.... Những em có cùng biểu tượng hay cùng số thì thuộc một nhóm.

Tổ chức học nhóm mang lại hiệu quả, ít tốn thời gian, giải quyết được nhiều nội dung; tạo điều kiện cho HS *chưa hoàn thành* để học tập lẫn nhau, để sửa sai; các em nhận thấy được mặt hạn chế của mình thông qua nhận xét của bạn. Việc làm này giúp các em phát huy được tính tích cực, lôi cuốn các em vào hoạt động học tập, tích lũy kiến thức bằng chính khả năng của mình qua sự giúp đỡ của bạn và thầy cô.

Ví dụ 1: Dạy bài “Hai đường thẳng vuông góc” (Toán 4).

Bài tập 1 SGK yêu cầu: Dùng ê ke kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không. Sau khi GV áp dụng cách chia nhóm ngẫu nhiên, với những em hạn chế năng lực chưa xác định rõ dùng góc nào trên ê ke để kiểm tra, khi được thực hành theo nhóm, một số HS hoàn thành tốt hoặc hoàn thành dùng ê ke đặt vào vở để kiểm tra trước, sau đó em chưa hoàn thành sẽ bắt chước cầm ê ke để kiểm tra dưới sự giám sát của những em hoàn thành tốt hoặc hoàn thành. Khi trình bày, lúc đính hình lên bảng, GV gọi những em chưa hoàn thành qua sự hướng dẫn của các bạn trong nhóm lên trình bày.

a. H b). P



Ví dụ 2: Dạy bài “Đôi bạn” (Tập đọc - Kể chuyện 3) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

GV tổ chức cho HS *chưa hoàn thành* kể như sau :

+ Chuẩn bị: Đoạn 1: 2 bức tranh (một bức tranh có cảnh *chiến tranh bom đạn*, một bức tranh có hình ảnh *thành phố về đêm*); Đoạn 2: Một bức tranh có hình ảnh *công viên có các trò chơi* (như SGK); Đoạn 3 là lời kết, GV chỉ sử dụng gợi ý về lời khuyên của bố.

+ Cách thực hiện: GV gọi HS có năng lực kể trước (không treo tranh), HS hạn chế vẽ năng lực sẽ kể sau, lúc này GV dán tranh từng đoạn. Từ hình ảnh trong tranh với những lời kể của các bạn, HS dễ dàng kể được một đoạn của câu chuyện (không yêu cầu các em phải kể được toàn bộ câu chuyện). Việc sử dụng đồ dùng dạy học giúp HS hình thành kĩ năng quan sát nhận biết, có cơ hội khám phá môi trường xung quanh, tiếp thu bài một cách cụ thể, hào hứng.

2.4.2. Chia nhóm theo cùng trình độ

Khi chia các nhóm có cùng trình độ cần có sự phân hóa về mức độ khó - dễ của nội dung bài học, bài tập cho từng đối tượng. Thường GV chia thành 3 nhóm: Nhóm gồm các HS hoàn thành tốt, nhóm gồm các HS hoàn thành, nhóm gồm các HS chưa hoàn thành. Khi chia các nhóm có cùng trình độ, GV cần thực sự nắm bắt trình độ của HS trong lớp để không chia sai, chú ý rằng trình độ có sự thay đổi theo thời gian. Nếu chia sai gây ra phản tác dụng. Chẳng hạn cho HS chưa hoàn thành vào nhóm hoàn thành, các em sẽ ỷ lại không làm việc. Cần tránh tâm lí tự ti trong nhóm HS chưa hoàn thành hay tâm lí tự kiêu trong nhóm HS hoàn thành tốt. Thực hiện chia nhóm theo cùng trình độ khi cần có sự phân hóa về mức độ khó dễ của nội dung bài học, bài tập cho từng đối tượng. Việc chia nhóm theo cùng trình độ sẽ giúp HS chưa hoàn thành đạt được mức kiến thức tối thiểu của chương trình, HS hoàn thành và hoàn thành tốt mở rộng phạm vi kiến thức.

Ví dụ 1: Dạy bài “Đồ dùng trong nhà” (Tự nhiên và Xã hội - Lớp 2).

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm

Mục tiêu: - Chuẩn: HS nhận dạng, kể được tên và nêu công dụng của một số đồ dùng thông thường trong nhà; - Trên chuẩn: Biết phân loại các đồ dùng theo vật liệu làm ra chúng: bằng gỗ, nhựa, sắt.

Ở hoạt động này GV cho HS quan sát hình 1, 2, 3 ở SGK và điền vào bảng sau:

Nhóm hoàn thành và nhóm chưa hoàn thành:

Tên đồ dùng	Công dụng
Hình 1:	
Hình 2:	
Hình 3:	

Nhóm hoàn thành tốt:

Tên đồ dùng	Công dụng	Được làm bằng
Hình 1:		
Hình 2:		
Hình 3:		

Ví dụ 2: Dạy bài: “*Bảng chia 6*” (Toán 3).

Nội dung giao việc cho các nhóm như sau:

Giáo viên chuẩn bị bảng phụ có ghi nội dung làm việc cho các nhóm.

Đối với nhóm HS hoàn thành tốt, GV chuẩn bị:

1. Tính:	2. Suy ra:
$1 \times 6 =$	$6 : 6 =$
$2 \times 6 =$	$12 : 6 =$
$3 \times 6 =$	$18 : 6 =$
$4 \times 6 =$	$24 : 6 =$
$5 \times 6 =$	$28 : 6 =$
$6 \times 6 =$	$32 : 6 =$
$7 \times 6 =$	$36 : 6 =$
$8 \times 6 =$	$42 : 6 =$
$9 \times 6 =$	$48 : 6 =$
$10 \times 6 =$	$54 : 6 =$

Đối với nhóm HS hoàn thành, sau khi hoàn thành bước 1 (các em đã học xong bảng nhân 6) GV có thể hướng dẫn bước 2 (suy ra) bằng cách làm mẫu một trường hợp, chẳng hạn: $12 : 6 = ?$ ta có thể làm như sau:

Giáo viên chỉ vào $2 \times 6 = 12$ và nêu “trong phép nhân này 12 là tích, 2 và 6 là thừa số: khi lấy tích chia cho thừa số này ta được thừa số kia, nên $2 \times 6 = 12$ ta suy ra $12 : 6 = 2$. Vì vậy, từ một phép nhân với 6 ta suy ra được kết quả của một phép chia 6”. Sau đó HS tự làm 9 trường hợp còn lại.

Đối với nhóm HS chưa hoàn thành, khuyến khích các em lập bảng nhân 6, GV hướng dẫn mẫu như nhóm hoàn thành rồi tiếp tục làm thêm một trường hợp nữa. Sau đó 8 trường hợp còn lại để các em tự trao đổi và làm. Như vậy, đối với nhóm HS chưa hoàn thành, sau khi hướng dẫn thêm một chút là các em có thể tự làm được bước 2. Điều này có nghĩa là các em đã tự lập được bảng chia 6.

Việc giao nhiệm vụ học tập phù hợp với từng đối tượng HS giúp các em có cơ hội phát huy khả năng của mình, đồng thời từng bước củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng môn Toán (Vũ Quốc Chung, 2007).

Trong một tiết học, đến phần bài tập, GV phân ra cho từng đối tượng HS. Bài tập 1 cho nhóm HS

chưa hoàn thành làm, bài 1, 2 nhóm HS hoàn thành làm, bài 1, 2, 3 nhóm HS hoàn thành tốt. Việc phân bài tập theo đối tượng nêu trên mới khắc phục dần tình trạng HS hạn chế về năng lực. Nếu GV cho HS hoạt động bình thường từ bài 1 đến bài 3, 4 thì HS chưa hoàn thành không biết gì và thậm chí bỏ học vì chán hoặc trong lớp học có HS năng lực yếu (không nắm kiến thức lớp dưới), với đối tượng này khi dạy GV cần lưu ý như sau: Trong phần bài mới cho HS theo dõi bình thường, đến phần bài tập hay là tiết luyện tập, GV cho những đối tượng này làm các bài tập mà kiến thức có liên quan đến tiết dưới, cho HS nhắc lại kiến thức cũ.

Tổ chức học nhóm mang lại hiệu quả, ít tốn thời gian, giải quyết được nhiều nội dung; tạo điều kiện cho HS chưa hoàn thành để học tập lẫn nhau, dễ sửa sai; các em nhận thấy được mặt hạn chế của mình thông qua nhận xét của bạn.

Trong quá trình dạy học, GV cần xác định mục tiêu, chuẩn kiến thức từng tháng, từng tuần để xây dựng hệ thống câu hỏi logic, có tính gợi mở sẽ có tác dụng lôi cuốn HS vào việc theo dõi bài, kích thích được sự ham muốn tìm hiểu trong học tập. Trong mỗi hoạt động của từng tiết học, GV cần chuẩn bị sẵn một số câu hỏi không chỉ thu hút được sự chú ý mà còn giúp các em hiểu sâu các kiến thức mới trong tiết dạy, đặc biệt phải có những câu hỏi phù hợp cho mọi đối tượng HS trong lớp để các em cùng được tham gia xây dựng tiết học.

Việc truyền thụ kiến thức cho HS chưa hoàn thành nắm được bài để san lấp dần khoảng cách với HS hoàn thành tốt là một quá trình dày công và chịu khó. GV cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học, xác định mức chuẩn kiến thức cho từng đối tượng và truyền thụ sao cho HS nắm được bài; bổ sung thêm phương pháp hỗ trợ như tranh, ảnh, đồ dùng dạy học, cung cấp vốn từ để làm điểm tựa cho các em.

3. Kết luận

Như vậy, qua tổ chức dạy học nêu trên sẽ giúp HS phần nào nâng dần chất lượng học tập trong cả năm học, HS không chỉ tự tìm kiếm tri thức mà còn tự tham gia đánh giá, tự xác định các giá trị đạt được và tự chịu trách nhiệm về kết quả của mình. Bên cạnh đó còn rèn cho các em những phẩm chất, đạo đức: tính đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm trong học tập; đồng thời phát triển tư duy, năng lực học tập. Ngoài ra các em còn biết tự học, biết kiên trì, biết nhẫn nại, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tập thể, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ.

Có thể nói, vai trò của GV chủ nhiệm rất quan trọng như: Phải theo sát HS trên mọi phương diện; hướng dẫn cho các em tìm đến nguồn tri thức. Muốn vậy, GV phải căn cứ vào kiến thức chuẩn, đó là những kiến thức cần thiết, quý giá để trang bị cho HS. Để những kiến thức đó tìm đến với các em thuộc nhiều đối tượng khác nhau cần căn cứ vào điều kiện, môi trường học tập, rèn luyện và đặc biệt là phụ thuộc vào việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo những phương pháp, cách thức dạy học tích cực, hiệu quả. Việc cung cấp kiến thức thực sự hữu ích phải gắn liền với những kỹ năng cần rèn cho từng HS trong mỗi môn học, tiết học. Hiểu được trọng trách nặng nề đó, mỗi GV cần chủ động và có những sáng kiến trong bất cứ giờ giảng của mình, giúp HS tìm ra con đường ngắn nhất để tự nhận thức, biết tự vận dụng kiến thức và liên hệ với thực tiễn; đồng thời kết hợp tổ chức lớp một cách khoa học, sáng tạo để HS biết hợp tác và chia sẻ kiến thức lẫn nhau. Tất cả đều xuất phát từ “lửa tâm”, sự nhạy bén, yêu nghề mến trẻ, khát khao truyền thụ kiến thức và cống hiến của mỗi GV.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Một số kinh nghiệm tổ chức hoạt động trên lớp trong dạy học cấp trung học*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Tiếng Việt 3, Tiếng Việt 4, Toán 3, Toán 4, Tự nhiên và Xã hội 2*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Vũ Quốc Chung (2007). *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Văn Đông (2015). *Sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh trong lớp, một vấn đề cần được quan tâm*. Thư viện giáo án điện tử. <https://giaovan.violet.vn/present/sap-xep-cho-ngoi-cho-hoc-sinh-trong-lop-hoc-mot-van-de-can-duoc-quan-tam-5100314.html>.

Lê Thị Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.